TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 18/2017/DS-ST
Ngày 29/9/2017.
"V/v tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ – TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Dậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hoa
2. Ông Siu Tơ Lul

- ***Thư ký phiên tòa****:* Ông Dương Nam Anh Chinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2017 về "*tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H.
Địa chỉ : Thôn V, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
2. Bị đơn: Ông Phan T.
Địa chỉ: Làng Y, xã G, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2017, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Phan T trước đây là vợ chồng (kết hôn ngày 19/4/2012), đến ngày 14/8/2014 thì ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 70/2014/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Trong thời kỳ hôn nhân, ngày 03/12/2013, Bà và ông T đã cùng ký tên vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai- Phòng giao dịch Chư Sê (Ngân hàng) số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) để trả những khoản nợ khác mà ông bà cùng ký vay trong thời kỳ hôn nhân gồm: Trả

cho ông Phan Viết Huynh 76.000.000đ, Ông bà Minh Rí 15.000.000đ, bà Phan Thị Mộng Bình Phương 24.000.000đ, Bà Huyền Nhật 69.000.000đ, Ông Nguyễn Trung Kiên và bà Ánh Ngọc 21.500.000đ, bà Hồng Thị Hoa 85.000.000đ, bà Huệ 24.000.000đ, bà Phượng 59.000.000đ. Ngoài ra, trả nợ riêng của ông T gồm: ông Long 16.000.000đ, anh chị Hà Việt 16.000.000đ.

Sau khi Bà và ông T ly hôn, số tiền nợ vẫn chưa trả cho Ngân hàng. Ngày 23/12/2014, Bà đã trả cho Ngân hàng 400.000.000đ tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh bằng tài sản riêng của bà.

Nay, Bà yêu cầu ông T phải thanh toán cho Bà một nữa của số nợ gốc là 200.000.000đ và tiền lãi của số nợ trên là 52.500.000đ. Tổng cộng: 252.500.000đ. (Hai trăm năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi 52.500.000đ (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng). Bà yêu cầu Tòa án buộc ông T phải thanh toán lại cho Bà một nữa của số tiền nợ gốc là 200.000.000đ. (Hai trăm triệu đồng).

Bị đơn ông Phan T trình bày :

Ông thừa nhận trong thời kỳ hôn nhân, ngày 03/12/2013 Ông và bà H đã cùng ký tên vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai- Phòng giao dịch Chư Sê số tiền 400.000.000đ. Sau khi vay được tiền, Ông đã chở bà H đi trả cho ông Phan Viết Huynh 76.000.000đ, Ông bà Minh Rí 15.000.000đ, bà Phan Thị Mộng Bình Phương 24.000.000đ, Bà Huyền Nhật 69.000.000đ, Ông Nguyễn Trung Kiên và bà Ánh Ngọc 21.500.000đ, bà Hồng Thị Hoa 85.000.000đ, bà Huệ 24.000.000đ, bà Phượng 59.000.000đ. Những khoản nợ này, Ông thừa nhận cùng bà H ký vào giấy vay tiền (những giấy vay này đều trong thời gian ông bà còn là vợ chồng nhưng là nhằm mục đích giúp bà H vay được tiền để trả cho những khoản nợ riêng bà H vay trước khi kết hôn với Ông, Ông không rõ bà H nợ những ai). Khoản nợ của anh chị Hà Việt và ông Long là nợ riêng của Ông, Ông đã tự trả nhưng không nhớ thời gian nào.

Sau khi ông bà ly hôn, số tiền nợ 400.000.000đ bà H đã tự trả cho Ngân hàng bằng tài sản riêng của Bà. Tuy nhiên, số tiền này bà H không sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng mà dùng để trả nợ riêng của bà H vay trước khi kết hôn với Ông. Do vậy, Ông không đồng ý trả cho bà H một nữa số tiền trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai như sau :

-Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan và người tiến hành tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành theo giấy triệu tập của tòa án và cung cấp chứng cứ đảm bảo theo đúng quy định.

-Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, ngày 03/12/2013, bà H và ông T đã cùng ký tên vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai- Phòng giao dịch Chư Sê số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng). Sau khi ly hôn bà H đã một mình trả toàn bộ số nợ này bằng tài sản riêng của Bà. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 298 của Bộ luật

Dân sự năm 2005. Buộc ông Phan T phải thanh toán lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai giải quyết « tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền » giữa Bà với ông Phan T; theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Bà Nguyễn Thị H và ông Phan T kết hôn ngày 19/4/2012, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 70/2014/HNGĐ-ST ngày 14/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Trong thời kỳ hôn nhân, ngày 03/12/2013, ông bà đã cùng ký tên vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Chi nhánh Gia Lai- Phòng giao dịch Chư Sê số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng) để trả những khoản nợ khác mà ông bà cùng ký vay trong thời kỳ hôn nhân gồm: Trả cho ông Phan Viết Huynh 76.000.000đ, Ông bà Minh Rí 15.000.000đ, bà Phan Thị Mộng Bình Phương 24.000.000đ, Bà Huyền Nhật 69.000.000đ, Ông Nguyễn Trung Kiên và bà Ánh Ngọc 21.500.000đ, bà Hồng Thị Hoa 85.000.000đ, bà Huệ 24.000.000đ, bà Phượng 59.000.000đ. Sau khi ông bà ly hôn, ngày 23/12/2014 Bà H đã trả cho Ngân hàng 400.000.000đ tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh bằng tài sản riêng của Bà. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Ông T cho rằng, Ông chỉ cùng ký tên để giúp bà H vay được tiền nhằm trả những khoản nợ riêng của bà H. Tuy nhiên, lời khai của ông T không được bà H thừa nhận. Mặt khác, giữa ông T và bà H không có văn bản thỏa thuận về nội dung này, ông T cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận định, đây là khoản nợ bà H và ông T cùng ký vay trong thời kỳ hôn nhân nên ông bà phải có nghĩa vụ liên đới đối với khoản nợ 400.000.000đ nêu trên. Hiện khoản nợ trên đã được bà H trả cho Ngân hàng bằng tài sản riêng của Bà. Theo quy định tại khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì *« Trong trường hợp một người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình »* . Do đó, việc bà H khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán phần nghĩa vụ liên đới của ông T đối với số tiền 200.000.000đ là có căn cứ.

Trong đơn khởi kiện bà H yêu cầu ông T phải trả số tiền 252.500.000đ. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền tiền lãi là 52.500.000đ. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c

khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền trên.

[3]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 298 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Buộc ông Phan T phải trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với số tiền 52.500.000đ (Năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

3. Về án phí: Buộc bị đơn ông Phan T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000đ(Mười triệu đồng) {(200.000.000đ x 5%) } để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H 6.312.500đ (Sáu triệu ba trăm mười hai ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001356 ngày 07/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp Bản, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chư Sê;
- Thi hành án DS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu